TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2022/QĐDS-ST
Ngày: 01-3-2022
V/v: "Yêu cầu xác định không phải là cha con"

QUYẾT ĐỊNH VIỆC DÂN SỰ SƠ THẨM

Về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Duy Học - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên họp:

Ông Bùi Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST – VDS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về yêu cầu xác định không phải là cha con theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2021/QĐPH – VDS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Người bị yêu cầu:

Cháu Nguyễn Đoàn Đăng K, sinh năm 2018 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

3. Người liên quan:

Lê Thị M, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông không phải là cha của cháu Nguyễn Đoàn Đăng K.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng nhận định: Tại đơn yêu cầu cũng như trong quá trình giải quyết vụ việc, ông T cho rằng con cháu K không phải là con của ông, để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông T đã cung cấp được bản kết quả xét nghiệm AND số 265GV/09.21/AND ngày 14/9/2021 của Công ty TNHH Đầu Tư và Phân tích di truyền GEN Việt. Theo kết luận,

cháu K và ông T không có quan hệ huyết thống cha con, ngoài chứng cứ này thì bà M là mẹ cháu K cũng thừa nhận, cháu K không phải là con của ông T. Theo đó, có cơ sở xác định cháu K không có quan hệ huyết thống cha con với ông T, yêu cầu của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ và Điều 29; 361; 369; 370 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 25, 39 của Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng các Điều 88, 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận đơn của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Đoàn Đăng K không phải là con của mình.

Tuyên bố cháu Nguyễn Đoàn Đăng K, sinh ngày 12/7/2018 theo bản trích lục khai sinh số 311/TLKS- BS ngày 24/7/2018 của Uỷ ban nhân dân xã L không phải là con của ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T được quyền liên hệ với cơ quan hộ tịch có thẩm quyền để thực hiện quyền thay đổi hộ tịch về mục người cha của cháu K theo quy định pháp luật.

[3] Lệ phí giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí việc dân sự số 0015629 ngày 16/02/2022 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

[4] Người yêu cầu, người liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng;*
- *Người yêu cầu; Người liên quan;*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Duy Học

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận: *(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).*	**THẨM PHÁN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận: *Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.*	**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*